

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày: 22/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

ông Trần Văn Nam

ông Nguyễn Văn Giới

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Thanh Tùng - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Đông Triều

- **Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa:**
ông Tống Duy Vương - Kiểm sát viên

Ngày 22/03/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/HS-ST ngày 10/02/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 10/3/2023 đối với hai bị cáo:

1. Bị cáo: **Cao Anh Đ**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 18/3/2000 tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu X, phường X, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Bình và bà Đoàn Thị Hồng chưa có vợ, con; tiền án: ngày 20/5/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 12 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 04/01/2022, chấp hành xong Bản án; tiền sự: chưa có; bị cáo đầu thú ngày 03/10/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Nguyễn Văn Đ1**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 25/10/1995 tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu Y, phường Đ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và Phạm Thị H; có vợ là Lương Thị H và một con, sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị bắt giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 12/10/2022, thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Trung P, sinh năm 1997; địa chỉ: khu V, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Bùi Hữu Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: số A, N, khu B, phường Đ, thị xã Đông Triều; vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1993; địa chỉ: số 336, khu Y, phường Đ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; chị Lương Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ: khu Y, phường Đ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; anh Trần Văn C, sinh năm 1989; địa chỉ: khu K, phường K, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; anh Đỗ Thành L, sinh năm 1989; địa chỉ: khu T, phường T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1971; địa chỉ: khu X, phường X, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; bà Trần Thị N, sinh năm 1952; địa chỉ: khu X, phường X, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Những người làm chứng cùng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 02/10/2022, Cao Anh Đ và Nguyễn Văn Đ1 cùng một số bạn bè đến hát karaoke tại phòng Vip 2 của quán X3 thuộc khu T1, phường T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 23 giờ cùng ngày, nhóm của Đ, Đ1 không hát nữa và thanh toán tiền phòng. Do Đ quen biết với một số người trong phòng Vip 1 nên nhóm của Đ, Đ1 cùng sang phòng Vip 1 để hát và uống bia giao lưu. Trong quá trình hát, Đ1 ngồi ở ghế sát với cửa ra vào còn Đ ngồi ở ghế đối diện. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, Đ nhìn thấy 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh rêu gắn sim số 0396.266997 có lắp ốp lưng nhựa (điện thoại của anh Nguyễn Trung P, trú tại khu V, phường M, thị xã Đông Triều) đang để trên bàn trước mặt Đ nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại. Lúc này, Đ nhìn về phía Đ1 đang ngồi rồi hát hăm về vị trí để chiếc điện thoại - ý muốn lấy trộm chiếc điện thoại, Đ1 hiểu ý Đ là lấy trộm điện thoại nên gật đầu đồng ý. Tiếp đó, Đ đứng dậy đi đến vị trí để chiếc điện thoại, lợi dụng lúc mọi người trong phòng hát không chú ý, Đ cầm chiếc điện thoại rồi đến ngồi cạnh Đ1, thì Đ1 nói: “Đưa máy đây”, rồi Đ1 dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại Đ đang cầm và cất giấu trong túi quần phía trước bên phải của Đ1 đang mặc. Một lúc sau, Đ đi ra cổng quán đứng chờ còn Đ1 cũng ra khỏi phòng và điều khiển xe mô tô đi đến vị trí Đ đứng. Đ dùng tay sờ vào túi quần cất giấu điện thoại của Đ1 thì Đ1 nói: “Đi” nên Đ ngồi lên xe để Đ1 chở đến khu vực đầu đường rẽ vào quán hát thì dừng lại. Đ1 xuống xe đi bộ một đoạn, bỏ chiếc điện thoại ra kiểm tra và giấu vào trong bụi cây ven đường rồi Đ1 quay lại quán hát còn Đ điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Đến khoảng 00 giờ ngày 03/10/2022, anh P phát hiện bị mất trộm chiếc điện thoại nên cùng mọi người trong phòng tìm kiếm thì Đ1 gọi điện thoại cho

Đ bảo quay lại quán hát. Khoảng 15 phút sau, Đ điều khiển xe mô tô quay lại thì nhóm anh P có kiểm tra người của Đ nhưng không thấy nên nhóm Đ1, Đ đi về, riêng Đ1 một mình đi sau cùng. Khi đi đến vị trí giấu chiếc điện thoại, Đ1 đến nhặt điện thoại rồi tháo, rút sim cùng ốp lưng của điện thoại đi, sau đó đem điện thoại về nhà ở khu Y, phường Đ, thị xã Đông Triều, để trên tủ đựng giày dép và đi ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 03/10/2022, Đ1 ngủ dậy kiểm tra lại điện thoại thì thấy điện thoại bị khóa mặt khóa nên đưa chiếc điện thoại cho vợ là chị Lương Thị H và bảo chị H đưa cho anh Vũ Tuấn A (cùng trú tại: khu Y, phường Đ, thị xã Đông Triều) nhờ mang ra cửa hàng điện thoại để mở khóa điện thoại được thì bán, còn không mở khóa được thì mang về cho Đ1. Sau đó, anh T đã mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại Đ2 tại khu A, phường Đ để mở khóa nhưng không được nên T để điện thoại lại cửa hàng và đi về nhà. Đến chiều cùng ngày, Nguyễn Văn Đ1 và Cao Anh Đ đến Công an thị xã Đông Triều đầu thú và nộp 01 (một) điện thoại Samsung J3 gắn sim 0359.102921, 01 (một) điện thoại Oppo A93 gắn sim 0983411898. Cùng ngày, anh Bùi Hữu Đ đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại Iphone 13 Promax cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều.

Tại Kết luận định giá số 23/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max có giá 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng); ốp điện thoại có giá 15.000đ (mười năm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 23.015.000đ (hai mươi ba triệu không trăm mười năm nghìn đồng).

Trong các ngày 17/11/2022 và 22/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã thu giữ 02 (hai) file dữ liệu điện tử từ camera an ninh của quán karaoke X3 có ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án. Sau khi cho các bị can Cao Anh Đ và Nguyễn Văn Đ1 xem dữ liệu điện tử, các bị can đều xác nhận hình ảnh trong dữ liệu điện tử tại quán karaoke X3 là hình ảnh các bị can Đ và Đ1 cùng nhau đi xe mô tô rời khỏi quán karaoke X3 sau khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 13 Promax của anh Nguyễn Trung P.

Bị cáo Cao Anh Đ khẳng định đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên khi nhìn thấy chiếc điện thoại của bị hại đã hát hàm về phía Đ1 (ý nói rủ Đ1 cùng trộm cắp) thấy Đ1 tỏ vẻ đồng ý nên Đ đã trực tiếp lấy điện thoại, kẹp giấu vào nách và đi ra ngoài gần Đ1; khi đó Đ1 lấy điện thoại cất vào túi quần của Đ1.

Bị cáo Đ1 cũng khẳng định khi Đ trộm cắp tài sản, Đ1 cũng hiểu ý và đồng tình cùng trộm cắp tài sản nhưng Đ1 không chỉ đạo Đ làm gì mà chỉ lấy điện thoại sau khi Đ đã trộm cắp để cất vào túi quần và mang đi tìm cách tiêu thụ.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai khẳng định, giá trị tài sản bị trộm cắp như kết luận định giá; anh P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường; riêng chiếc ốp điện thoại giá trị 15.000 đồng không thu hồi được nhưng anh cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKSDH ngày 08/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố bị cáo Cao Anh Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội: “Trộm cắp tài sản” theo

quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ1 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều giữ nguyên nội dung truy tố đối với Cao Anh Đ và Nguyễn Văn Đ1 về tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với hành vi “cố ý gây thương tích” của Cao Anh Đ, tại phiên tòa, bị hại (anh Cao Anh T) đã rút yêu cầu khởi tố; Hội đồng xét xử đã ra quyết định đình chỉ vụ án nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét. Đ1 diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt: Bị cáo Cao Anh Đ từ 18 (Mười tám tháng) tù đến 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ 03/10/2022.

Đề nghị áp dụng ; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,3 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Tịch thu tiêu hủy con dao là công cụ phương tiện phạm tội; trả lại cho bị cáo Đ chiếc điện thoại Samsung J3, màu vàng, trắng gắn sim số 0359102921; trả lại cho bị cáo Đ1 chiếc điện thoại Oppo A93 màu đen, đã quan sử dụng, gắn sim số 0359.102.921

Hai bị cáo cùng không phát biểu quan điểm tranh luận.

Thực hiện quyền nói lời sau cùng, hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập cũng như do người tham gia tố tụng cung cấp đều bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục thu thập, bảo quản chứng cứ nên được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố và xét xử được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/10/2022, tại phòng hát Vip 1 quán karaoke A thuộc khu T1, phường T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Cao Anh Đ và Nguyễn Văn Đ1 có hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, trị giá 23.015.000đồng (hai mươi ba triệu không trăm mười năm nghìn đồng) của anh Nguyễn Trung P.

[3] Cao Anh Đ và Nguyễn Văn Đ1 đã lén lút, lợi dụng sơ hở của bị hại, chiếm đoạt của của bị hại chiếc điện thoại trị giá 23.015.000đồng (hai mươi ba triệu không trăm mười năm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của Cao Anh Đ và

Nguyễn Văn Đ1 đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của Cao Anh Đ và Nguyễn Văn Đ1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hai bị cáo là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật vẫn cố tình phạm tội. Đối chiếu với các yếu tố cấu thành tội phạm, đủ cơ sở khẳng định Cao Anh Đ và Nguyễn Văn Đ1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” và cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để đảm bảo tính giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hai bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi vi phạm. Bị cáo Đ là người khởi xướng và cùng trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên giữ vai trò chính; bị cáo Đ1 tiếp nhận ý chí từ Đ nhưng đã chủ động tích cực cùng thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò sau bị cáo Đ1 và phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Đ1.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đề nghị kết tội hai bị cáo theo nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với hai bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố hai bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Các bị cáo khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như lời khai người bị hại; lời khai người làm chứng; bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định nên Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[6] **Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:** Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội “Trộm cắp tài sản” hai bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] **Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo Cao Anh Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của công dân; gây mất an ninh trật tự nên cần phải có hình phạt phù hợp với từng bị cáo. Bị cáo Đ phạm tội khi trước đó

đã có tiền án nên cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo Đ1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo trong sự giám sát giáo dục tại địa P cũng đủ đảm bảo tính răn đe và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo với một thời gian thử thách phù hợp. Đối với biện pháp ngăn chặn mà bị cáo đang bị áp dụng là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh” cần được hủy bỏ.

Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến việc các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đầu thú sau khi phạm tội; nên giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[9] Về phần dân sự :

Tài sản là chiếc điện thoại các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại; chỉ có vỏ ốp điện thoại bị hư hỏng nhưng giá trị không đáng kể, anh P không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[10] Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, dài 30cm, cán gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 17cm là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; trả lại cho bị cáo Đ chiếc điện thoại Samsung J3, màu vàng, trắng gắn sim số 0359102921; trả lại cho bị cáo Đ1 chiếc điện thoại Oppo A93 màu đen, đã quan sử dụng, gắn sim số 0359.102.921

[11] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có tài sản, công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[12] Đối với việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố Cao Anh Đ về hành vi dùng dao, có tính chất côn đồ gây thương tích cho anh Cao Anh T tổn hại 6% sức khỏe nhưng tại phiên tòa, anh Cao Anh T đã rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo Cao Anh Đ; Hội đồng xét xử đã ra quyết định đình chỉ vụ án hình sự đối với bị cáo Cao Anh Đ về hành vi gây thương tích cho anh Thái nên không đề cập giải quyết.

Đối với chị Lương Thị H, các anh Vũ Tuấn A, Bùi Hữu Đ2 quá trình điều tra xác định không biết chiếc điện thoại Iphone 13 Promax là do Đ và Đ1 trộm cắp được mà có nên không đề cập xử lý.

[13] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong phạm vi và thời hạn luật định.

[14] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Cao Anh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Cao Anh Đ 18 (Mười tám) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ 03/10/2022.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 12 (Mười hai) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ thị xã Đông triều, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn mà bị cáo đang bị áp dụng là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo quyết định số: 12/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 10/02/2023 và “tạm hoãn xuất cảnh” theo quyết định số: 14A/2023/QĐ-THXC ngày 10/3/2023.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, dài 30cm, cán gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 17cm là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; trả lại cho bị cáo Đ chiếc điện thoại Samsung J3, màu vàng, trắng gắn sim số 0359102921; trả lại cho bị cáo Đ1 chiếc điện thoại Oppo A93 màu đen, đã quan sử dụng, gắn sim số 0359.102.921.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Đông triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông triều số 33 ngày 13 tháng 02 năm 2023

Về án phí và quyền kháng cáo:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Cao Anh Đ và Nguyễn Văn Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng: khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 332; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự,

Án xử công khai sơ thẩm có mặt hai bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định/.

Nơi gửi:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ + THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Năm